BỘ TRẮC NGHIỆM TOÁN 6 – TỪNG BÀI - ĐẦY ĐỦ - Zalo: 0918972605

BÀI 1: TẬP HỢP

Câu 1: Tập hợp $X = \{1;2;3\}$ có số phần tử là

A. 0. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 2.

Câu 2: Trong các tập hợp sau đây, tập hợp có một phần tử là

A. $\{x,y\}$. **B.** $\{x\}$. **C.** $\{x;1\}$. **D.** Æ.

Câu 3: Cho tập hợp $M = \{a,b,x,y\}$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $a \ddot{I} M$. **B.** $y \hat{I} M$. **C.** $1 \hat{I} M$. **D.** $b \ddot{I} M$.

Câu 4: Cho tập hợp $A = \{1;2;3;4;5\}$ Khẳng định nào sau đây là sai?

A. $1 \hat{I} A$. **B.** $6 \ddot{I} A$. **C.** $5 \hat{I} A$. **D.** $0 \hat{I} A$.

Câu 5: Cho tập hợp $A = \{2;5;8\}$ và tập hợp $B = \{2;6\}$. Khẳng định đúng là

A. Phần tử 2 vừa thuộc tập hợp A vừa thuộc tập hợp B.

B. Phần tử 2 chỉ thuộc tập hợp A.

C. Phần tử 2 chỉ thuộc tập hợp B.

D. Phần tử 5 vừa thuộc tập hợp A, vừa thuộc tập hợp B.

Câu 6: Phần tử thuộc tập hợp $Q = \{0;2;4;6;8\}$ là

A. 0. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 5.

Câu 7: Biết N là tập hợp số tự nhiên. Cách viết đúng là

A. $N = \{1;2;3;4;....\}$. **B.** $N = \{0;1;2;3;4;....\}$.

C. $N = \{0;1;2;3;4\}$. **D.** $N = \{1;2;3;4\}$.

Câu 8: Trên bàn có 2 cái thước kẻ, 2 cái bút bi, 1 cái bút chì, 1 cục tẩy và 1 cái bánh mì. Gọi M là tập hợp đồ dung học tập ở trên bàn. Số phần tử của tập hợp M là

A. 6. **B.** 7. **C.** 4. **D.** 5.

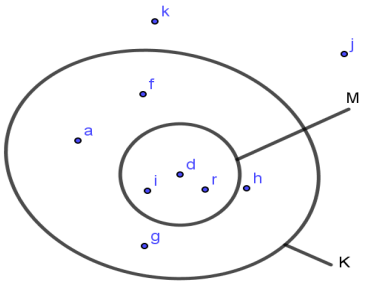
Câu 9: Cho tập hợp $A = \{x \hat{I} N \mid 4 < x \pounds 9\}$. Tập hợp A viết dưới dạng liệt kê là

A. $A = \{4;5;6;7;8;9\}$. **B.** $A = \{4;5;6;7;8\}$. **C.** $A = \{5;6;7;8\}$. **D.** $A = \{5;6;7;8;9\}$.

Câu 10: Cho hình vẽ sau dưới đây. Tập hợp K viết dưới dạng liệt kê là

A. $K = \{k, f, g, h\}$.

B.



$K = \{a, f, g, h, i, d, r, k, j\}$

C. $K = \{a, f, g, h, i, d, r\}$. **D.** $K = \{a, k, j\}$.

Câu 11: Cho tập hợp A là tập hợp các số tự nhiên có hai chữ số mà chữ số hàng chục gấp đôi chữ số hàng đơn vị. Tập hợp A viết theo cách liệt kê là

A. $A = \{20; 21; 42; 63; 84\}$. **B.** $A = \{21; 42; 63; 84\}$.

C. $A = \{12; 24; 36; 48\}$. **D.** $A = \{10; 12; 24; 36; 48\}$.

Câu 12: Cho tập hợp $C = \{3; 4; 5; 6; 7; 8\}$. Nếu viết tập hợp trên dưới dạng chỉ ra tính chất đặc trưng thì cách viết nào dưới đây đúng?

A. $C = \{x \in N \mid 2 < x < 8\}$. **B.** $C = \{x \in N \mid 2 < x \le 8\}$.

C. $C = \{x \in N \mid 2 < x \le 9\}$. **D.** $C = \{x \in N \mid 2 \le x < 9\}$.

Câu 13: Số phần tử của tập hợp $M = \{x \in N \mid 10 < x \le 20\}$ là

A. 10. **B.** 11. **C.** 12. **D.** 9.

Câu 14: Cho hai tập $A = \{1; 2; 3; 4; 5\}$ và $B = \{a; b; c; d\}$. Có bao nhiêu tập hợp có hai phần tử thỏa mãn có một phần tử thuộc tập hợp A và một phần tử thuộc tập hợp B ?

A. 16. **B.** 18. **C.** 20. **D.** 9.

Câu 15: Cho các cách viết sau $A = \{a, b, c, d\}; B = \{9; 13; 45\}; C = \{1; 2; 3\}$. Có bao nhiêu tập hợp được viết đúng?

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 0.

Câu 16: Cách viết tập hợp nào sau đây là đúng?

A. $A = [0; 1; 2; 3]$. **B.** $A = (0; 1; 2; 3)$.

C. $A = 1; 2; 3$. **D.** $A = \{0; 1; 2; 3\}$.

Câu 17: Cho $M = \{a, 5, b, c\}$. Khẳng định sai là

A. $5 \in M$. **B.** $a \in M$. **C.** $d \notin M$. **D.** $c \notin M$.

Câu 18: Viết tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 10

A. $A = \{6;7;8;9\}$. **B.** $A = \{5;6;7;8;9\}$.

C. $A = \{6;7;8;9;10\}$. **D.** $A = \{6;7;8\}$.

Câu 19: Cho tập hợp $A = \{6;7;8;9;10\}$. Viết tập hợp A bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của nó. Chọn câu đúng

A. $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 6 \le x \le 10\}$. **B.** $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 6 < x \le 10\}$.

C. $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 6 \le x < 10\}$. **D.** $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 6 \ge x \ge 10\}$.

Câu 20: Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử. $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 9 < x < 13\}$

A. $A = \{10;11;12\}$. **B.** $A = \{9;10;11\}$.

C. $A = \{9;10;11;12;13\}$. **D.** $A = \{9;10;11;12\}$.

Câu 21: Cho biết $x \in \mathbb{N}$ nhưng $x \notin \mathbb{N}^*$. Số x là.

A. 1 **B.** Bất kì số tự nhiên nào.

C. 0. **D.** Không tồn tại số x.

MỜI BẠN TÌM ĐỌC BỘ SÁCH THAM KHẢO TOÁN 6 – MỚI NHẤT











MUA SÁCH IN- HỖ TRỢ FILE WORD- DUY NHẤT TẠI NHÀ SÁCH XUCTU

- Cấu trúc đa dạng
- Giải chi tiết rõ ràng
- Cập nhật mới nhất
- Ký hiệu cực chuẩn
- Hỗ trợ Word cho GV
- Bảo hành khi mua

Quét mã QR

Chọn nhiều Sách hơn

KÊNH LIÊN HỆ:

Website: Xuctu.com

Email: sach.toan.online@gmail.com

FB: fb.com/xuctu.book

Nhóm: fb.com/groups/chuyen.de.toan.thcs

0918972605(Zalo)

DẠY CHO NGÀY MAI- HỌC CHO TƯƠNG LAI